

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty con (gọi chung là Tập đoàn) đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 03 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ ba ngày 06 tháng 7 năm 2010.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

200 tỷ VND

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Vĩnh Sơn	52.800.000.000	26,4
Ông Lê Hoàng Hà	43.200.000.000	21,6
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	12,0
Cổ đông khác	80.000.000.000	40,0
Cộng	200.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (04) 37 65 44 19

Fax : (04) 37 65 80 84

E-mail : sonhaco@netnam.vn

Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5 - 1

Công ty con:

Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Sơn Hà

Địa chỉ : Lô III3A, đường 1, Khu công nghiệp Tân Bình, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời; năng lượng gió;
- Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
- Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
- Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình dân dụng, công nghiệp; Các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
- Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ lại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp;
- Bán buôn phân bón;
- Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục nghề nghiệp; Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 31).

Trong kỳ, Công ty đã chia cổ tức năm 2009, tỷ lệ 1.500 đồng/cổ phiếu, trích quỹ đầu tư phát triển 4%, quỹ dự phòng tài chính 2%, quỹ khen thưởng phúc lợi 0,8% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết số 02/2010/NQ – ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2010 và tạm ứng cổ tức năm 2010 tỷ lệ 1.500 đồng/cổ phiếu.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Tạn	Thành viên
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên
Ông Lê Huy Côn	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Như Dung	Trưởng ban
Ông Hoàng Mạnh Tân	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tâm	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	
Ông Lê Vĩnh Sơn	Tổng Giám đốc	30 tháng 7 năm 2007	01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Tổng Giám đốc	18 tháng 6 năm 2008	
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

Ngày 30 tháng 8 năm 2010



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters: 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 426/2010/BCTC-KTTV-KT4

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

**Kính gửi: CÓ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 23 tháng 8 năm 2010, từ trang 07 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2010

Kiểm toán viên



Hoàng Thị Việt

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0347/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		750.962.890.034	519.145.239.169
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	81.950.133.490	26.426.038.195
1. Tiền	111		37.000.133.490	26.426.038.195
2. Các khoản tương đương tiền	112		44.950.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		11.549.000.000	13.700.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	11.549.000.000	13.700.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		294.130.202.255	292.729.918.066
1. Phải thu khách hàng	131		242.678.821.046	281.828.362.908
2. Trả trước cho người bán	132		41.424.423.029	3.952.165.241
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	10.026.958.180	6.949.389.917
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		336.125.540.863	175.822.716.011
1. Hàng tồn kho	141	V.4	336.125.540.863	175.822.716.011
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.208.013.426	10.466.566.897
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	2.445.435.924	1.416.471.946
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.896.235.528	1.687.599.961
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		119.644.538	592.071
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	5.746.697.436	7.361.902.919

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		232.571.814.542	242.264.458.202
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		213.055.680.377	218.543.729.524
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	170.723.220.280	171.956.462.170
<i>Nguyên giá</i>	222		234.046.583.346	221.119.894.683
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(63.323.363.066)	(49.163.432.513)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.8	9.180.014.949	13.893.353.519
<i>Nguyên giá</i>	225		12.215.315.993	19.745.375.572
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(3.035.301.044)	(5.852.022.053)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	17.081.556.485	17.441.218.019
<i>Nguyên giá</i>	228		18.584.977.433	18.584.977.433
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.503.420.948)	(1.143.759.414)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	16.070.888.663	15.252.695.816
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		14.530.200.000	19.033.365.323
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	4.500.000.000	7.503.165.323
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	10.030.200.000	11.530.200.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.985.934.165	4.687.363.355
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	4.840.934.165	4.414.797.380
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	97.565.975
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	145.000.000	175.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		983.534.704.576	761.409.697.371

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		743.990.064.914	557.639.770.068
I. Nợ ngắn hạn	310		615.288.097.683	476.339.804.838
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	533.780.022.863	411.019.661.489
2. Phải trả người bán	312		43.363.025.787	47.150.187.530
3. Người mua trả tiền trước	313		627.215.649	96.900.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	28.829.526.290	14.690.098.172
5. Phải trả người lao động	315		2.896.833.822	2.346.405.731
6. Chi phí phải trả	316	V.17	789.930.556	268.460.085
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	4.628.989.665	738.831.591
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	372.553.051	29.260.240
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		128.701.967.231	81.299.965.230
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	1.148.825.000	1.233.825.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	127.293.563.529	79.806.561.528
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		259.578.702	259.578.702
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		239.544.639.662	203.769.927.303
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	239.544.639.662	203.769.927.303
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	150.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		18.128.500.000	6.338.500.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.425.236.659	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		712.618.330	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		39.278.284.673	47.431.427.303
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		983.534.704.576	761.409.697.371

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		116.533,62	38.844,54
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 30 tháng 08 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

 



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Phạm Thị Thanh Hà

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	613.718.737.315
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		613.718.737.315
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	498.337.500.357
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		115.381.236.958
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	15.669.376.150
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	43.652.417.906
Trong đó: chi phí lãi vay	23		29.172.312.206
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	24.234.306.856
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.372.526.276
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		51.791.362.070
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.105.041.280
12. Chi phí khác	32	VI.8	197.514.499
13. Lợi nhuận khác	40		907.526.781
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		52.698.888.851
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	13.319.872.883
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		97.565.975
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>39.281.449.993</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		39.281.449.993
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.534</u>

Lập ngày 30 tháng 08 năm 20

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Phạm Thị Thanh Hà

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		52.698.888.851
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7;8;9	12.667.037.587
- Các khoản dự phòng	03		-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(13.639.014.502)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	29.172.312.206
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		80.899.224.142
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20.911.697.890)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(160.302.824.852)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.039.758.725
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.455.100.763)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(28.394.456.276)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(3.292.848.879)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.793.110.983
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(85.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(126.709.834.810)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(7.185.138.496)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	272.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(11.549.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.700.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		18.750.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.207.977.953
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		15.196.566.730

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.22	41.790.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15;21	618.902.468.785
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15;21	(446.900.105.410)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1.755.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(45.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		167.037.363.375
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		55.524.095.295
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26.426.038.195
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	81.950.133.490

Lập ngày 30 tháng 08 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Phạm Thị Thanh Hà

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
- Tổng số các công ty con** : 01.
- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ</i>	<i>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ</i>
Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Sơn Hà	100%	100%

- Tổng số các công ty con** : 01.
- Danh sách các công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập báo cáo tài chính hợp nhất**

<i>Tên Công ty</i>	<i>Lý do</i>
Công ty Cổ phần Minh Tân	Trong kỳ Công ty Mẹ đã thanh lý khoản đầu tư vào Công ty liên kết này
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản. Năm 2009, Công ty chưa phát sinh lợi nhuận và 6 tháng đầu năm 2010 Công ty chưa có Báo cáo tài chính

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 42
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số V.6.

8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 48 năm, theo thời hạn của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 12 tháng. Công cụ dụng cụ có giá trị lớn được phân bổ với thời gian không quá 03 năm.

Chi phí marketing và nghiên cứu thị trường, Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010 Công ty không thực hiện đánh giá lại số dư đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên có liên quan với Tập đoàn được trình bày ở thuyết minh VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.230.418.939	14.653.306.609
Tiền gửi ngân hàng	35.769.714.551	11.772.731.586
Các khoản tương đương tiền	44.950.000.000	
Cộng	<u>81.950.133.490</u>	<u>26.426.038.195</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Là các khoản cho vay ngắn hạn.

3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản cho vay không tính lãi	7.701.287.090	2.600.034.821
Lãi cho vay phải thu	1.996.739.333	4.082.280.000
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	132.069.783	162.401.233
Các khoản phải thu khác	196.861.974	104.673.863
Cộng	<u>10.026.958.180</u>	<u>6.949.389.917</u>

4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	19.070.401.564	10.807.960.299
Nguyên liệu, vật liệu	194.172.451.291	112.428.719.340
Công cụ, dụng cụ	6.503.455.383	1.137.691.431
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	22.302.794	
Thành phẩm	82.101.345.202	33.453.601.987
Hàng hóa	34.053.705.148	17.691.733.048
Hàng gửi đi bán	201.879.481	303.009.906
Cộng	<u>336.125.540.863</u>	<u>175.822.716.011</u>

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí bảo hiểm	65.380.947	40.017.727	64.687.912	40.710.762
Chi phí lắp biển quảng cáo	776.983.889	3.143.240.511	1.886.835.941	2.033.388.459
Chi phí thuê đất	45.503.749		45.503.749	
Chi phí công cụ, dụng cụ	528.603.361	276.216.621	564.177.945	240.642.037
Chi phí khác		310.113.566	179.418.900	130.694.666
Cộng	<u>1.416.471.946</u>	<u>3.769.588.425</u>	<u>2.740.624.447</u>	<u>2.445.435.924</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.680.545.775	2.582.360.775
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.066.151.661	4.779.542.144
Cộng	<u>5.746.697.436</u>	<u>7.361.902.919</u>

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	64.868.628.111	130.966.814.452	20.214.759.464	5.069.692.656	221.119.894.683
Tăng trong kỳ					
<i>Mua sắm mới</i>		5.833.862.921	358.850.000	174.232.728	6.366.945.649
<i>Mua lại tài sản thuê tài chính</i>		7.530.059.579			7.530.059.579
Giảm trong kỳ					
do thanh lý, nhượng bán	(970.316.565)				(970.316.565)
Số cuối kỳ	<u>63.898.311.546</u>	<u>144.330.736.952</u>	<u>20.573.609.464</u>	<u>5.243.925.384</u>	<u>234.046.583.346</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		8.723.690.449	370.969.524	136.452.039	9.231.112.012
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.808.811.584	37.386.991.017	6.075.337.434	892.292.478	49.163.432.513
Tăng trong kỳ					
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	995.988.474	8.596.954.946	1.159.241.337	385.476.251	11.137.661.008
<i>Mua lại tài sản thuê tài chính</i>		3.986.436.054			3.986.436.054
Giảm trong kỳ					
do thanh lý, nhượng bán	(964.166.508)				(964.166.508)
Số cuối kỳ	<u>4.840.633.550</u>	<u>49.970.382.017</u>	<u>7.234.578.771</u>	<u>1.277.768.729</u>	<u>63.323.363.066</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	60.059.816.527	93.579.823.436	14.139.422.030	4.177.400.178	171.956.462.170
Số cuối kỳ	<u>59.057.677.996</u>	<u>94.360.354.936</u>	<u>13.339.030.693</u>	<u>3.966.156.655</u>	<u>170.723.220.280</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 61.421.308.284 VND và 42.817.755.224 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của Ngân hàng.

8. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	18.207.145.618	1.538.229.954	19.745.375.572
Phân loại lại trong kỳ	(85.669.520)	85.669.520	
Giảm do mua lại TSCĐ thuê tài chính	(7.530.059.579)		(7.530.059.579)
Số cuối kỳ	10.591.416.519	1.623.899.474	12.215.315.993
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.335.035.816	516.986.237	5.852.022.053
Trích khấu hao trong kỳ	1.072.281.069	97.433.976	1.169.715.045
Phân loại lại trong kỳ	(81.394.221)	81.394.221	
Giảm do mua lại tài sản thuê tài chính	(3.986.436.054)		(3.986.436.054)
Số cuối kỳ	2.339.486.610	695.814.434	3.035.301.044
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	12.872.109.802	1.021.243.717	13.893.353.519
Số cuối kỳ	8.251.929.909	928.085.040	9.180.014.949

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.702.915.670	1.882.061.763	18.584.977.433
Tăng trong kỳ			
Giảm trong kỳ			
Số cuối kỳ	16.702.915.670	1.882.061.763	18.584.977.433
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	816.477.821	327.281.593	1.143.759.414
Khấu hao trong kỳ	181.645.908	178.015.626	359.661.534
Giảm trong kỳ			
Số cuối kỳ	998.123.729	505.297.219	1.503.420.948
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	15.886.437.849	1.554.780.170	17.441.218.019
Số cuối kỳ	15.704.791.941	1.376.764.544	17.081.556.485

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Khu công nghiệp và đô thị An Dương	238.095.238		238.095.238	
Phần mềm EFFECT	106.265.750	128.655.000		234.920.750
Sân đường, bồn hoa xường Diễn	106.893.714	181.689.167		288.582.881
Các công trình phụ trợ xường Phùng	109.376.661			109.376.661
Nhà điều hành xường Diễn	847.562.153	26.441.400		874.003.553
Nhà máy Sơn Hà tại Học Môn (*)	13.844.502.300	620.741.583		14.465.243.883
Các công trình khác		98.760.935		98.760.935
Cộng	15.252.695.816	1.056.288.085	238.095.238	16.070.888.663

(*) Giá trị quyền sử dụng đất tại huyện Học môn Thành phố Hồ Chí Minh trong 50 năm được thế chấp cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Hàng Hải.

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Minh Tân			750.000	7.503.165.323
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng (*)	450.000	4.500.000.000		
Cộng		4.500.000.000		7.503.165.323

(*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 30/06/2010 Công ty đã góp 4.500.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng là: 11.500.000.000 VND. Trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50%.

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư trái phiếu	11.000.000	11.000.000
Cho vay dài hạn	2.019.200.000	2.019.200.000
Đầu tư dài hạn khác	8.000.000.000	9.500.000.000
<i>Đầu tư xây dựng khu đô thị Kiến Hưng</i>		<i>1.500.000.000</i>
<i>Đầu tư dự án Paradise Garden (a)</i>	<i>8.000.000.000</i>	<i>8.000.000.000</i>
Cộng	10.030.200.000	11.530.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (a) Là khoản đầu tư theo Thỏa thuận hợp tác kinh doanh số 02-08/BBHTKD ngày 14 tháng 3 năm 2008 giữa Công ty và các bên: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tín Phú và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phú về việc đầu tư dự án Paradise Garden tại phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng. Số vốn góp của Công ty là 49% giá trị dự án.

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng	1.035.752.621		308.973.252	726.779.369
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.046.863.462	415.509.784	780.205.206	1.682.168.040
Chi phí marketing và nghiên cứu thị trường	316.794.033		185.987.628	130.806.405
Chi phí sửa chữa tài sản	514.719.167	113.430.510	140.246.521	487.903.156
Phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu		1.500.000.000	43.010.753	1.456.989.247
Chi phí khác	500.668.097	34.100.000	176.980.149	356.287.948
Cộng	4.414.797.380	2.063.040.294	1.635.403.509	4.840.934.165

14. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	512.326.621.648	373.369.350.901
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1	22.333.525.406	21.116.848.746
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	93.461.239.845	89.827.419.440
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	32.538.504.883	46.847.639.750
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	59.724.232.207	42.173.338.752
Ngân hàng TMCP Hàng hải	251.481.401.818	173.404.104.213
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Chương Dương	40.609.717.489	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	12.178.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả	21.453.401.215	37.650.310.588
Cộng	533.780.022.863	411.019.661.489
Trong đó:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay bằng đồng Việt Nam	265.077.234.179	378.604.229.404
Vay bằng đô la Mỹ quy ra VND	268.702.788.684	32.415.432.085
Tương đương nguyên tệ (USD)	14.105.225,0	1.806.779,56
Cộng	533.780.022.863	411.019.661.489

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	373.369.350.901	37.650.310.588	411.019.661.489
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	568.646.468.785		568.646.468.785
Số kết chuyển		1.013.997.999	1.013.997.999
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(429.689.198.038)	(17.210.907.372)	(446.900.105.410)
Số cuối kỳ	512.326.621.648	21.453.401.215	533.780.022.863

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.790.816.473	6.921.534.880	11.859.640.234	852.711.119
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.564.024.274	39.484.028.369	31.541.425.796	9.506.626.847
Thuế xuất, nhập khẩu	24.172.712	193.043.491	212.997.301	4.218.902
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.308.447.242	13.319.872.883	3.292.848.879	17.335.471.246
Thuế thu nhập cá nhân	2.045.400	1.010.853.638	2.045.400	1.010.853.638
Tiền thuê đất		442.678.000	442.678.000	
Các loại thuế khác		11.000.000	11.000.000	
Cộng	14.689.506.101	61.383.011.261	47.362.635.610	28.709.881.752

Trong đó:

	Số đầu năm	Số cuối kỳ
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.690.098.172	28.829.526.290
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(592.071)	(119.644.538)
Cộng	14.689.506.101	28.709.881.752

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu		0%
Hàng hóa trong nước	+ Ống inox	5%
	+ Bồn, chậu inox	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.11.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52.698.888.851
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(337.429.116)
- Các khoản điều chỉnh tăng (lỗ của chi nhánh Sơn Hà)	52.834.784
- Các khoản điều chỉnh giảm (lãi đã thực hiện trong giao dịch nội bộ của năm trước)	(390.263.900)
Tổng thu nhập chịu thuế	52.361.459.735
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	13.090.364.934
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	229.507.949
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	13.319.872.883

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 8.792,7 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội đang sử dụng với mức 6.900 VND/m² theo quy định tại Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	789.930.556	12.074.626
Chi phí sản xuất kinh doanh		256.385.459
Cộng	789.930.556	268.460.085

18. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế	863.202.968	455.571.010
Kinh phí công đoàn	515.085.063	281.954.947
Nhận ủy thác đầu tư vào công ty Kiến Hưng	2.900.000.000	
Góp vốn cổ phần	1.500.000.000	
Góp tiền mua đất	1.400.000.000	
Vay ông Lê Hoàng Hà - không phải trả lãi	250.000.000	
Khách hàng của Chi nhánh chuyển nhầm vào tài khoản Công ty	97.396.000	
Phải thu khác	3.305.634	1.305.634
Cộng	4.628.989.665	738.831.591

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	29.260.240
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong kỳ	293.572.311
Tăng khác	49.720.500
Chi quỹ trong kỳ	
Số cuối kỳ	372.553.051

20. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn.

21. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	73.227.338.715	73.985.336.714
Ngân hàng TMCP Công thương Chương Dương	20.014.964.966	20.014.964.965
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	29.740.468.180	31.129.068.180
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1	5.881.918.712	5.881.918.712
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	10.399.058.274	10.207.056.274
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh	6.752.328.583	6.752.328.583
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Chợ Lớn	438.600.000	
Nợ dài hạn	4.066.224.814	5.821.224.814
Công ty cho thuê tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam	4.066.224.814	5.821.224.814
Trái phiếu công ty thời hạn 3 năm – Lãi suất 16,25%/năm.	50.000.000.000	
Cộng	127.293.563.529	79.806.561.528

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Trên 1 năm đến 5 năm	127.293.563.529
Trên 5 năm	
Tổng nợ	127.293.563.529

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

	<u>Vay dài hạn</u>	<u>Thuê tài chính</u>	<u>Trái phiếu công ty</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	73.985.336.714	5.821.224.814		79.806.561.528
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	256.000.000		50.000.000.000	50.256.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ		(1.755.000.000)		(1.755.000.000)
Số kết chuyển	(1.013.997.999)			(1.013.997.999)
Số cuối kỳ	73.227.338.715	4.066.224.814	50.000.000.000	127.293.563.529

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

22. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	6.338.500.000			47.431.427.303	203.769.927.303
Cổ đông góp bằng tiền	30.000.000.000	12.000.000.000				42.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ này					39.281.449.993	39.281.449.993
Trích lập các quỹ trong kỳ			1.425.236.659	712.618.330	(2.431.427.300)	(293.572.311)
Chia cổ tức trong kỳ					(45.000.000.000)	(45.000.000.000)
Thanh lý công ty liên kết					(3.165.323)	(3.165.323)
Chi phí phát hành cổ phiếu tăng vốn		(210.000.000)				(210.000.000)
Số dư cuối kỳ này	180.000.000.000	18.128.500.000	1.425.236.659	712.618.330	39.278.284.673	239.544.639.662

Tình hình vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2010 như sau:

	Vốn điều lệ theo giấy đăng ký kinh doanh	Vốn đã góp của chủ sở hữu	Vốn còn phải góp
Ông Lê Vĩnh Sơn	52.800.000.000	52.800.000.000	
Ông Lê Hoàng Hà	43.200.000.000	43.200.000.000	
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	24.000.000.000	
Cổ đông khác	80.000.000.000	60.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	180.000.000.000	20.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

Cổ tức năm trước	22.500.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	22.500.000.000
Cộng	45.000.000.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>
Doanh thu bán hàng hóa	65.912.477.152
Doanh thu bán thành phẩm	547.048.350.454
Doanh thu cung cấp dịch vụ	757.909.709
Cộng	613.718.737.315

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	53.051.503.949
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	445.050.417.735
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	235.578.673
Cộng	498.337.500.357

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.122.437.286
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.296.938.864
Lãi thanh lý công ty liên kết	11.250.000.000
Cộng	15.669.376.150

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>
Chi phí lãi vay	29.172.312.206
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	13.937.149.540
Chi phí tài chính khác	542.956.160
Cộng	<u><u>43.652.417.906</u></u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>
Chi phí nhân viên	5.565.427.560
Chi phí vật liệu, bao bì	2.221.829.894
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.220.740.861
Chi phí khấu hao TSCĐ	769.295.023
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.341.366.999
Chi phí bằng tiền khác	5.115.646.519
Cộng	<u><u>24.234.306.856</u></u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.198.800.199
Chi phí vật liệu quản lý	101.957.309
Chi phí đồ dùng văn phòng	172.421.606
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.820.091.008
Thuế, phí và lệ phí	113.415.781
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.251.910.507
Chi phí bằng tiền khác	4.713.929.866
Cộng	<u><u>11.372.526.276</u></u>

7. Thu nhập khác

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	272.727.273
Lãi thanh lý vật tư	80.263.995
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	659.300.000
Thu nhập khác	92.750.012
Cộng	<u><u>1.105.041.280</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Giá trị còn lại của tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	6.150.057
Chi phí thanh lý vật tư	43.384.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	147.980.442
Cộng	197.514.499

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	39.281.449.993
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	39.281.449.993
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	15.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.534

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.000.000	12.000.000
Ảnh hưởng của 3.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 6 năm 2010	500.000	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	15.500.000	12.000.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Kỳ này
Ông Lê Vĩnh Sơn	
Tạm ứng đầu tư dự án	13.722.000.000
Hoàn tạm ứng	13.700.000.000
Ông Lê Hoàng Hà	
Vay không tính lãi	250.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ phải thu	954.000.000	107 549 100
Nợ phải trả		250.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Tiền lương	322.844.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	16.739.713
Cộng	<u>339.583.713</u>

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

3. Thông tin so sánh

Số dư đầu năm trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất được lấy theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm 2009 đã kiểm toán. Một số chỉ tiêu được trình bày lại theo quy định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC.

Năm 2010 là năm đầu tiên Công ty lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nên không có thông tin so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ.

Lập ngày 30 tháng 8 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Phạm Thị Thanh Hà

Lê Hoàng Hà